

Số: 26/2026/NQ-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc triển khai

*Kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu và kho xăng dầu Vũng Rô
giai đoạn 2026 – 2030*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản có liên quan;
- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản có liên quan;
- Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-VPQH ngày 26/02/2025 hợp nhất Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản có liên quan;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Điều lệ Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên;

- Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm ban hành kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ- ngày 20/6/2023 của HĐQT;
- Quy chế đầu tư cửa hàng xăng dầu ban hành kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-HĐQT ngày 31/07/2024 của Hội đồng quản trị;
- Quy chế phân cấp đầu tư và quản lý đấu thầu ban hành kèm theo Quyết định số 06/2024/QĐ-HĐQT ngày 12/12/2024 của Hội đồng quản trị;
- Kế hoạch đầu tư và tiến độ giải ngân giai đoạn 2026 – 2030 đã báo cáo Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 04/BB-HĐQT ngày 07/9/2026;
- Nhu cầu đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu và định hướng chiến lược của Công ty giai đoạn 2026 – 2030.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu, Kho xăng dầu Vũng Rô và tiến độ giải ngân giai đoạn 2026 – 2030:

TT	Nhóm hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư 2026–2030 (tỷ đồng)	Tỷ trọng
A	Đầu tư xây dựng cơ bản	71,12	29,05%
I	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp CHXD (14 cửa hàng)	44,50	18,18%
II	Cải tạo, nâng cấp tại Kho Xăng dầu Vũng Rô (03 hạng mục)	24,48	10,00%
III	Mua sắm thiết bị	2,14	0,87%
B	Đầu tư cửa hàng xăng dầu	173,71	70,95%
I	Xây dựng mới CHXD (07 cửa hàng)	91,70	37,46%
II	Nhận chuyển nhượng CHXD (04 cửa hàng)	49,00	20,01%
III	Thuê dài hạn và tái thuê CHXD (bao gồm cả giá trị dự kiến sẽ thanh toán lần 2 đối với các CHXD đã thuê)	33,01	13,48%
	TỔNG CỘNG	244,83	100%

*Danh mục chi tiết từng hạng mục đầu tư, tổng mức đầu tư và tiến độ giải ngân theo từng năm được quy định tại **Phụ lục 01** đính kèm Nghị quyết này.*

Điều 2. Thông qua Danh mục các hạng mục đầu tư chi tiết

Thông qua Danh mục các hạng mục đầu tư chi tiết giai đoạn 2026 – 2030 theo các phụ lục đính kèm Nghị quyết này. Các phụ lục là bộ phận không tách rời của Nghị quyết, bao gồm:

Handwritten signature

Phụ lục	Nội dung
Phụ lục 01	Kế hoạch đầu tư và tiến độ giải ngân giai đoạn 2026 – 2030
Phụ lục 02	Danh mục CHXD cải tạo, sửa chữa, nâng cấp giai đoạn 2026 – 2030
Phụ lục 03	Danh mục hạng mục cải tạo, nâng cấp tại Kho Xăng dầu Vũng Rô
Phụ lục 04	Danh mục CHXD xây dựng mới và nhận chuyển nhượng giai đoạn 2026 – 2030
Phụ lục 05	Danh mục CHXD thuê dài hạn, tái thuê và tiêu chí lựa chọn

Điều 3. Tổ chức thực hiện

3.1. Giao Giám đốc Công ty:

- Tổ chức triển khai Kế hoạch đầu tư nêu tại Điều 1 theo đúng tiến độ, bảo đảm tuân thủ Quy chế đầu tư của hàng xăng dầu, Quy chế phân cấp đầu tư và quản lý đấu thầu của Công ty và quy định pháp luật có liên quan;
- Quyết định và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn địa điểm, đối tác, thời điểm ký kết đối với từng CHXD cụ thể trong phạm vi danh mục và tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết này;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và công bố thông tin theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

3.2. Trong quá trình triển khai, trường hợp tiến độ đầu tư xây mới, nhận chuyển nhượng CHXD hoặc các hạng mục có thay đổi so với kế hoạch, Hội đồng quản trị được quyền điều chỉnh linh hoạt giữa các hạng mục đầu tư với điều kiện mức điều chỉnh nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Việc điều chỉnh (nếu có) phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hiệu quả tổng thể của phương án, không làm thay đổi mục tiêu huy động vốn.

Các điều chỉnh trong phạm vi trên sẽ được HĐQT báo cáo cụ thể tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất. Trường hợp điều chỉnh từ 50% trở lên số tiền thu được từ đợt chào bán, HĐQT Công ty sẽ thực hiện xin ý kiến ĐHĐCĐ và báo cáo UBCKNN theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BĐH và BKS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
XĂNG DẦU
DẦU KHÍ
PHÚ YÊN

M.S.D.N.: 440011409
P. TUYÊN HÒA - T. PHÚ LẮC

Nguyễn Mậu Dũng

PHỤ LỤC 01 — KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

(Đính kèm Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐQT ngày 07/9/2026 của Hội đồng quản trị)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên hạng mục	TMĐT 2026–2030	KH 2026	Trong đó VCSH	Trong đó vốn vay	KH 2027	KH 2028	KH 2029	KH 2030
	TỔNG SỐ	244,83	59,80	21,50	38,30	80,35	40,03	37,94	26,70
A	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	71,12	26,75	9,85	16,90	26,37	6,00	6,00	6,00
A.I	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp CHXD	44,50	10,61	4,11	6,50	15,89	6,00	6,00	6,00
A.II	Cải tạo, nâng cấp tại Kho Xăng dầu Vũng Rô	24,48	14,00	5,00	9,00	10,48	–	–	–
A.III	Mua sắm thiết bị	2,14	2,14	0,74	1,40	–	–	–	–
B	ĐẦU TƯ CỬA HÀNG XĂNG DẦU	173,71	33,05	11,65	21,40	53,98	34,03	31,94	20,70
B.I	Xây dựng mới	91,70	19,40	6,90	12,50	31,30	13,00	13,00	15,00
B.II	Nhận chuyển nhượng	49,00	10,00	3,50	6,50	13,00	13,00	13,00	–
B.III	Thuê dài hạn và tái thuê CHXD	33,01	3,65	1,25	2,40	9,68	8,03	5,94	5,70

Chi tiết từng hạng mục được trình bày tại Phụ lục 02, 03, 04 và 05.

PHỤ LỤC 02 — DANH MỤC CHXD CẢI TẠO, SỬA CHỮA, NÂNG CẤP

GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

(Đính kèm Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐQT ngày 07/9/2026 của Hội đồng quản trị)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên cửa hàng xăng dầu	Hình thức đầu tư	Khái toán TMĐT	Năm giải ngân	Thời gian hoàn thành dự kiến	Tình trạng pháp lý / triển khai
1	CHXD Ea Chà Rang	Cải tạo, sửa chữa (lắp đặt cột đo và bồn chứa)	0,50	2026	Tháng 8/2026	QĐ chủ trương đầu tư số 01/2025/QĐ-XDCB.EACHARANG ngày 21/05/2025; QĐ phê duyệt BCKTKT số 09/25/QĐ-XDCB.EACHARANG ngày 30/09/2025; Giấy thẩm duyệt PCCC số 28/TD-PCCC; Giấy phép sửa chữa số 01/GPSC-CT ngày 12/03/2026; Hợp đồng thi công ngày 29/06/2026 — đang thi công
2	CHXD Chí Thạnh	Cải tạo, sửa chữa	2,50	2026	Tháng 8/2026	QĐ chủ trương đầu tư số 01/2025/QĐ-KHĐT.CHITHANH ngày 19/11/2025; QĐ phê duyệt BCKTKT số 12/2025/QĐ-KHĐT.CHITHANH ngày 02/02/2026; Giấy phép sửa chữa số 01/GPSC(GPTC) ngày 30/01/2026; Hợp đồng thi công ngày 13/03/2026 — đang thi công
3	CHXD Đập Đá	Cải tạo, sửa chữa	2,50	2026 (1,25) – 2027 (1,25)	Tháng 10/2026	Đang chuẩn bị đầu tư
4	CHXD Sông Hinh	Nâng cấp, mở rộng	2,50	2026 (1,25) – 2027 (1,25)	Tháng 11/2026	QĐ chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh số 502/QĐ-UBND ngày 28/03/2025; QĐ chủ trương đầu tư của Công ty số 01/2025/QĐ-KHĐT.SONGHINH ngày 08/05/2025;

TT	Tên cửa hàng xăng dầu	Hình thức đầu tư	Khái toán TMĐT	Năm giải ngân	Thời gian hoàn thành dự kiến	Tình trạng pháp lý / triển khai
						Giấy thẩm duyệt PCCC số 17/TD-PCCC ngày 25/06/2025
5	CHXD Trung tâm	Xây lại mới	10,00	2026 (5,11) – 2027 (4,89)	Tháng 12/2026	Đang chuẩn bị đầu tư
6	CHXD Phước An	Cải tạo, sửa chữa	2,50	2027	Tháng 12/2026	Đang chuẩn bị đầu tư
7	CHXD Củng Sơn	Nâng cấp, mở rộng	4,00	2027	Tháng 3/2027	Theo kế hoạch đầu tư đã phê duyệt
8	CHXD Hòa Định Tây	Cải tạo, sửa chữa	2,00	2027	Tháng 5/2027	Theo kế hoạch đầu tư đã phê duyệt
9	CHXD Phú Ân	Nâng cấp, mở rộng	4,00	2028	Tháng 4/2028	Theo kế hoạch đầu tư đã phê duyệt
10	CHXD Hòa Xuân Tây	Cải tạo, sửa chữa	2,00	2028	Tháng 6/2028	Theo kế hoạch đầu tư đã phê duyệt
11	CHXD Hòa Vinh 2	Nâng cấp, mở rộng	4,00	2029	Tháng 4/2029	Theo kế hoạch đầu tư đã phê duyệt
12	CHXD An Mỹ	Cải tạo, sửa chữa	2,00	2029	Tháng 5/2029	Theo kế hoạch đầu tư đã phê duyệt
13	CHXD An Nghiệp	Cải tạo, sửa chữa	2,00	2030	Tháng 4/2030	Theo kế hoạch đầu tư đã phê duyệt
14	CHXD Hòa Vinh 3	Nâng cấp, mở rộng	4,00	2030	Tháng 6/2030	Theo kế hoạch đầu tư đã phê duyệt
	TỔNG CỘNG		44,50			

Ghi chú: Khái toán tổng mức đầu tư của từng cửa hàng được xác định trên cơ sở suất đầu tư bình quân các hạng mục cải tạo, sửa chữa, nâng cấp CHXD Công ty đã thực hiện giai đoạn 2024 – Quý II/2026 và quy mô dự kiến của từng cửa hàng. Tổng mức đầu tư chính thức của từng hạng mục được phê duyệt tại Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật của cấp có thẩm quyền theo Quy chế phân cấp đầu tư của Công ty.

**PHỤ LỤC 03 — DANH MỤC HẠNG MỤC CẢI TẠO, NÂNG CẤP TẠI KHO XĂNG DẦU
VŨNG RÔ**

(Đính kèm Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐQT ngày 07/9/2026 của Hội đồng quản trị)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên hạng mục	Khái toán TMĐT giai đoạn 2026– 2030	Giải ngân 2026	Giải ngân 2027	Thời gian hoàn thành dự kiến	Tình trạng pháp lý / triển khai
1	Lắp đặt tấm pin năng lượng mặt trời áp mái	3,00	3,00	–	Tháng 10/2026	Đang chuẩn bị đầu tư
2	Cải tạo, nâng công suất nhà cấp phát	9,10	4,76	4,34	Tháng 12/2026 (giai đoạn 1) – Tháng 3/2027 (hoàn thành)	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư số 01/26/QĐ-KHĐT.CTCS ngày 26/06/2026 (TMĐT được duyet 12.606.827.854 đồng); Công văn chấp thuận TMĐT điều chỉnh của PVOIL số 9183/DVN-ĐT XD ngày 25/06/2026; NQ HĐQT số 18/2026/NQ-HĐQT ngày 15/07/2026; Giấy thẩm định thiết kế PCCC số 19/TĐ-PCCC ngày 22/07/2026
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống pha chế xăng E10	12,38	6,24	6,14	Tháng 12/2026 (giai đoạn 1) – Tháng 3/2027 (hoàn thành)	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư số 01/26/QĐ-KHĐT.PCE10 ngày 26/06/2026 (TMĐT được duyet 12.380.000.704 đồng); Công văn chấp thuận TMĐT điều chỉnh của PVOIL số 9183/DVN-ĐT XD ngày 25/06/2026; NQ HĐQT số 18/2026/NQ-HĐQT ngày 15/07/2026; Giấy thẩm định thiết kế PCCC số 19/TĐ-PCCC ngày 22/07/2026
TỔNG CỘNG		24,48	14,00	10,48		

**PHỤ LỤC 04 — DANH MỤC CHXD XÂY DỰNG MỚI VÀ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG
GIAI ĐOẠN 2026 – 2030**

(Đính kèm Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐQT ngày 07/9/2026 của Hội đồng quản trị)

I. NHÓM 1 — CÁC HẠNG MỤC ĐÃ XÁC ĐỊNH CỤ THỂ, ĐÃ CÓ HỒ SƠ PHÁP LÝ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên hạng mục	Địa điểm	Quy mô	Khái toán TMDT 2026–2030	Giải ngân 2026	Giải ngân 2027	Thời gian hoàn thành	Hồ sơ pháp lý đã có
1	Xây dựng mới CHXD Hòa Vinh 5	Km 1340+802 Quốc lộ 1A (phải tuyến), phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk	CHXD cấp III, 02 bồn chứa 60 m ³ , 12 vòi bơm, có khu vực sạc xe điện; diện tích 3.290 m ²	24,20	12,56	11,64	Tháng 12/2026	QĐ chủ trương đầu tư UBND tỉnh số 1629/QĐ-UBND ngày 14/09/2020; Các QĐ điều chỉnh số 222/QĐ-UBND, số 812/QĐ-UBND; QĐ phê duyệt dự án số 01/2026/QĐ-HĐQT và NQ số 05/2026/NQ-HĐQT ngày 08/05/2026; QĐ cho thuê đất số 1076/QĐ-UBND ngày 25/06/2026; Hợp đồng thuê đất số 30/2025/HĐTĐ; GCN QSDĐ số AA 02265214; Giấy thẩm duyệt PCCC số 06/TD-PCCC; Giấy phép thi công đấu nối số 15/GPTC-KQLĐBIII; Giấy phép xây dựng số 91/GPXD ngày 25/06/2026
2	Xây dựng mới CHXD Suối Mây	Km 75+020 (T), tỉnh Đắk Lắk	CHXD với 04 cột bơm, diện tích khu đất 1.621 m ²	6,50	3,30	3,20	Tháng 11/2026	QĐ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất số 800/QĐ-UBND ngày 20/03/2026; GCN QSDĐ số CI 135297; Công văn cung cấp thông tin quy hoạch số 942/UBND-KT ngày 15/12/2025;

TT	Tên hạng mục	Địa điểm	Quy mô	Khái toán TMĐT 2026–2030	Giải ngân 2026	Giải ngân 2027	Thời gian hoàn thành	Hồ sơ pháp lý đã có
								Giấy phép thi công đầu nổi số 1162/GPTC-SXD ngày 10/02/2026; Giấy thẩm định thiết kế PCCC số 21/TĐ-PCCC ngày 23/07/2026
3	Xây dựng mới CHXD Khu công nghiệp Hòa Hiệp	Khu công nghiệp Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk	CHXD quy mô cấp 3, 04 cột bơm, kho bãi lưu giữ; diện tích khu đất 2.432 m ²	7,00	3,54	3,46	Tháng 12/2026	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 8403203163 ngày 22/04/2026; Công văn cung cấp thông tin quy hoạch số 464/KKT-QHXDMT ngày 13/05/2026; Giấy thẩm định thiết kế PCCC số 1749/TĐ-PCCC ngày 03/07/2026.
	Cộng Nhóm 1			37,70	19,40	18,30		

II. NHÓM 2 — CÁC HẠNG MỤC THEO ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH

- Kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu giai đoạn 2026–2030 theo hình thức đầu tư:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Hình thức	Số lượng	Khái toán TMĐT	Năm giải ngân	Thời gian hoàn thành dự kiến	Định hướng địa bàn
1	Xây dựng mới	01 CHXD	13,00	2027	Tháng 11/2027	Ưu tiên các vị trí mặt tiền quốc lộ, tỉnh lộ có lưu lượng phương tiện cao
2	Xây dựng mới	01 CHXD	13,00	2028	Tháng 12/2028	
3	Xây dựng mới	01 CHXD	13,00	2029	Tháng 11/2029	
4	Xây dựng mới	01 CHXD	15,00	2030	Tháng 12/2030	
5	Nhận chuyển nhượng	01 CHXD	10,00	2026	Tháng 12/2026	Ưu tiên CHXD đang hoạt động ổn định
6	Nhận chuyển nhượng	01 CHXD	13,00	2027	Tháng 8/2027	
7	Nhận chuyển nhượng	01 CHXD	13,00	2028	Tháng 6/2028	
8	Nhận chuyển nhượng	01 CHXD	13,00	2029	Tháng 7/2029	

TT	Hình thức	Số lượng	Khái toán TMĐT	Năm giải ngân	Thời gian hoàn thành dự kiến	Định hướng địa bàn
	Cộng Nhóm 2	08 CHXD	103,00			
	TỔNG CỘNG (Nhóm 1 + Nhóm 2)		140,70			

2. Tiêu chí lựa chọn CHXD xây dựng mới và nhận chuyển nhượng:

- Vị trí nằm trên trục quốc lộ, tỉnh lộ hoặc khu vực có mật độ dân cư, lưu lượng phương tiện cao; phù hợp quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu của địa phương và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.
- Bảo đảm đầy đủ điều kiện pháp lý về đất đai, quy hoạch, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và đấu nối giao thông.
- Hiệu quả đầu tư đáp ứng tiêu chí tại Quy chế đầu tư cửa hàng xăng dầu của Công ty.

**PHỤ LỤC 05 — DANH MỤC CHXD THUÊ DÀI HẠN, TÁI THUÊ
VÀ TIÊU CHÍ LỰA CHỌN**

(Đính kèm Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐQT ngày 07/9/2026 của Hội đồng quản trị)

I. DANH MỤC CHXD THUÊ DÀI HẠN VÀ TÁI THUÊ GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên cửa hàng xăng dầu	Hình thức	Khái toán chi phí thuê	Năm giải ngân	Thời điểm dự kiến	Ghi chú
A	THUÊ DÀI HẠN MỚI		13,98			Thời hạn thuê 10 năm, giải ngân 05 năm một lần
1	CHXD Hùng Tuệ (nay là CHXD Ea Ngai)	Thuê mới	1,98	2026	Tháng 6/2026	Đã hoàn thành, đưa cửa hàng đi vào hoạt động.
2	01 CHXD (theo định hướng)	Thuê mới	3,00	2027	Tháng 6/2027	Xác định cụ thể khi triển khai
3	01 CHXD (theo định hướng)	Thuê mới	3,00	2028	Tháng 4/2028	Xác định cụ thể khi triển khai
4	01 CHXD (theo định hướng)	Thuê mới	3,00	2029	Tháng 5/2029	Xác định cụ thể khi triển khai
5	01 CHXD (theo định hướng)	Thuê mới	3,00	2030	Tháng 4/2030	Xác định cụ thể khi triển khai
B	TÁI THUÊ CHXD ĐANG KHAI THÁC		15,70			Cửa hàng Công ty đang thuê và khai thác, đến hạn tái ký hợp đồng
1	CHXD Ia Pa	Tái thuê	1,67	2026	Tháng 9/2026	
2	CHXD Hòa Bình	Tái thuê	1,58	2027	Tháng 1/2027	
3	CHXD Phú Thiện	Tái thuê	1,73	2027	Tháng 1/2027	
4	CHXD Hòa Hội	Tái thuê	1,09	2027	Tháng 1/2027	
5	CHXD 668	Tái thuê	1,07	2027	Tháng 8/2027	
6	CHXD Sơn Giang	Tái thuê	1,21	2027	Tháng 12/2027	
7	CHXD Pờ Tó	Tái thuê	0,88	2028	Tháng 1/2028	
8	CHXD Phú Bồn	Tái thuê	0,36	2028	Tháng 1/2028	
9	CHXD Ia Mron	Tái thuê	0,25	2028	Tháng 1/2028	

Handwritten signature

TT	Tên cửa hàng xăng dầu	Hình thức	Khái toán chi phí thuê	Năm giải ngân	Thời điểm dự kiến	Ghi chú
10	CHXD Xuân Lãnh	Tái thuê	1,32	2028	Tháng 1/2028	
11	CHXD Phú An	Tái thuê	1,60	2028	Tháng 5/2028	
12	CHXD Đông Phú Thiện	Tái thuê	0,75	2029	Tháng 2/2029	
13	CHXD Sơn Thành	Tái thuê	1,25	2029	Tháng 4/2029	
14	CHXD Phú Nhơn	Tái thuê	0,94	2029	Tháng 5/2029	
C	CHXD ĐANG THUÊ — THANH TOÁN GIAI ĐOẠN 2		3,33			Thanh toán kỳ tiếp theo của hợp đồng thuê 10 năm đã ký
1	CHXD Buôn Hồ	Thanh toán giai đoạn 2	0,63	2028	Tháng 9/2028	
2	CHXD Krông Pắc	Thanh toán giai đoạn 2	2,70	2030	Tháng 4/2030	
	TỔNG CỘNG (A + B + C)	21 cửa hàng	33,01			

II. CƠ SỞ XÁC ĐỊNH KHÁI TOÁN CHI PHÍ THUÊ

Khái toán chi phí thuê dài hạn được xác định trên cơ sở **suất chi phí thuê bình quân thực tế** của các hợp đồng Công ty đã hoàn tất trong giai đoạn 2024 – Quý II/2026, cụ thể:

Nhóm	Số cửa hàng đã thực hiện	Tổng giá trị (tỷ đồng)	Suất chi phí bình quân (tỷ đồng/cửa hàng)	Khoảng dao động
Thuê mới (thời hạn 10 năm)	10	31,18	3,12	2,50 – 6,55
Tái thuê (thời hạn 10 năm)	06	4,30	0,72	0,17 – 2,53
Cộng	16	35,48	2,26	

Nguồn: Các hợp đồng thuê và tái thuê cửa hàng xăng dầu Công ty đã hoàn tất trong giai đoạn 2024 – Quý II/2026 (An Phú, Xuân Quang 3, Trạm dừng nghỉ xăng dầu Phú Bình, Krông Pắc, Đức Bình, Tân Hưng, Quảng Phú, Cư Prao, Ea Súp, Ea Ngai; tái thuê: Phú Cần, Hòa Bình, Ia Tul, Ia Mron, Pờ Tó, Phú Bồn). Toàn bộ các cửa hàng nêu trên đã được đưa vào khai thác.

III. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN CỬA HÀNG XĂNG DẦU THUÊ DÀI HẠN

- Vị trí:** mặt tiền quốc lộ, tỉnh lộ hoặc trục giao thông chính có lưu lượng phương tiện cao; phù hợp quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu của địa phương và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

2. **Tình trạng pháp lý:** cửa hàng đã có đầy đủ điều kiện pháp lý để Công ty đứng tên Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu và chuyển đổi sang thương hiệu PVOIL.
3. **Hiệu quả:** đáp ứng tiêu chí hiệu quả đầu tư tại Quy định thuê cửa hàng xăng dầu của Công ty.
4. **Thẩm quyền quyết định:** Quy chế phân cấp đầu tư và quản lý đấu thầu (Quyết định số 06/2024/QĐ-HĐQT) của Hội đồng quản trị.

